TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **199**/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 27/12/2024.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

2/ Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Minh T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Vũ Thị L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ H, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn anh Dương Minh T trình bày như sau:

- *Về hôn nhân*: Vào năm 2016 anh Dương Minh T và chị Đỗ Thị H đi đến hôn nhân, anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã T và được

cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/02/2018. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2021 sau khi anh T xảy ra tai nạn giao thông và bị ảnh hưởng nghiêm trọng về mắt thì từ đó cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh và chị H thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, chính vì vậy mà chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị H sinh sống cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 01 người con chung tên Dương Minh P, sinh ngày 16/04/2018, hiện cháu P đang do chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu P cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh T xác định anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Đỗ Thị H đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Dương Minh T, trợ giúp viên Vũ Thị L có ý kiến:

Anh Dương Minh T và chị Đỗ Thị H đi đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau thì anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân với nhau; trong thời gian sống ly thân thì theo như anh T trình bày thì anh và chị H không còn quan tâm nhau hay thực hiện nghĩa vụ chung vợ chồng; đồng thời anh T cương quyết ly hôn với chị H. Do đó khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Minh T.

Về con chung; anh T đồng ý giao cháu Dương Minh P, sinh ngày 16/04/2018 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh T nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về tài sản và nợ chung: Đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

** Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự; phía bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng chị Đỗ Thị H vẫn vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho anh Dương Minh T được ly hôn với chị Đỗ Thị H;

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đồng ý giao Dương Minh P, sinh ngày 16/04/2018 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện anh Dương Minh T yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị H. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị chị Đỗ Thị H có đăng ký thường trú tại tổ H, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn anh Dương Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Đỗ Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở xác định: Anh Dương Minh T và chị Đỗ Thị H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/02/2018. Như vậy, hôn nhân giữa anh Dương Minh T và chị Đỗ Thị H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về tình trạng hôn nhân HĐXX thấy rằng: Trong quá trình chung sống với nhau giữa anh T và chị H có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh T và chị H sống ly thân với nhau mà theo như anh T trình bày thì nguyên nhân chủ yếu là vào 2021 sau khi anh T xảy ra tai nạn giao thông và bị ảnh hưởng nghiêm trọng về mắt thì cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị H thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vì vậy anh và chị H bắt đầu sống ly thân với nhau. Hiện nay anh T xác định anh không còn tình cảm gì với chị H nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh T cương quyết ly hôn với chị H.

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho chị Đỗ Thị H các thông báo mở phiên họp, tiếp cận công chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vẫn mặt không có lý do. Điều này cho thấy chị H cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh T với chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. HĐXX thống nhất chấp nhận cho anh Dương Minh T được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Anh Dương Minh T xác định quá trình chung sống với nhau anh T và chị H có 01 người con chung tên Dương Minh P, sinh ngày 16/04/2018.

Xét thấy, từ khi anh T và chị H sống ly thân với nhau thì cháu P đều được chị H nuôi dưỡng cho đến nay. Hơn nữa anh T cũng đồng ý giao cháu Dương Minh P cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh T và để không làm ảnh hưởng đến phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý ở trẻ nên tiếp tục giao cháu P cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, HĐXX thống nhất tiếp tục giao cháu P cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh T xác nhận anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX miễn xét, sau này có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Dương Minh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Dương Minh T là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do đó, anh T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại cho anh Dương Minh T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0001341 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227, 228 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh T được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Dương Minh P, sinh ngày 16/04/2018 cho chị Đỗ Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị H nuôi con; anh T được quyền đến thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Dương Minh T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0001341 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Điệp